TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CAI LẬY** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số:109/2018/DS-ST
Ngày: 28/11/2018
V/V tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Sơn**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Cao Châu Tiếp**.
2. Bà **Lý Thị Bé Năm**.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa - Cán bộ TAND thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 160/2018/TLST- DS ngày 28 tháng 8 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2018/QĐXXST- DS ngày 18 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự.

1. *Nguyên đơn*: Bà **Bùi Thị Mỹ D**, sinh năm 1976. (Có mặt)
Địa chỉ: Số 10, đường L, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.
2. *Bị đơn*: **Bà Phan Thị Kim H**, sinh năm 1975. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp D, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 13/08/2018, tại lời khai trong các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Bùi Thị Mỹ D trình bày:* Vào ngày 24/07/2017, bà Bùi Thị Mỹ D có cho bà Phan Thị Kim H vay không lãi với số tiền là 1.400.000.000 đồng, phía bà H có làm biên nhận, có ký tên và ghi họ tên vào biên nhận, thời hạn vay là trong 02 ngày đáo hạn ngân hàng sẽ trả lại nhưng sau đó không trả. Sau đó phía bà D có đòi bà H trả lại tiền nhiều lần nhưng phía bà H hẹn mà không trả. Nay bà D yêu cầu phía bà Phan Thị Kim H có nghĩa vụ trả lại cho bà D số tiền vốn vay là 1.400.000.000 đồng và trả một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

* Bị đơn bà Phan Thị Kim H dù đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và

hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gởi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc vắng mặt bị đơn bà Phan Thị Kim H. Xét thấy, bị đơn bà H đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt phía bị đơn bà H.

[2 Về quan hệ tranh chấp: Xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn bà Bùi Thị Mỹ D: yêu cầu bà Phan Thị Kim H có nghĩa vụ trả lại cho bà D số tiền vốn vay là 1.400.000.000 đồng và trả một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi. Xét thấy, yêu cầu của phía nguyên đơn bà D là có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, tại phiên tòa hôm nay phía nguyên đơn bà D xác định phía bà D có cho bà H vay không lãi với số tiền là 1.400.000.000 đồng đến nay chưa trả và bà D có đòi bà H nhiều lần nhưng phía bà H hẹn mà không trả. Phía bà D cũng có cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh có cho bà H vay tiền cụ thể là 01 biên nhận vay tiền ghi ngày 24/7/2017 do bà H viết có ký tên và ghi họ tên vào biên nhận; nên yêu cầu khởi kiện của phía bà D là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Đối với phía bị đơn bà H dù đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến và không có ý kiến gởi cho Tòa án. Cho thấy, phía bị đơn bà H đã biết được số tiền vay mà phía nguyên đơn bà D đã khởi kiện để yêu cầu phía bị đơn bà H phải có nghĩa vụ trả, nhưng phía bị đơn bà H đã từ bỏ nghĩa vụ cung cấp chứng cứ để chứng minh là mình có nợ số tiền vay đối với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn hay không, điều này cũng đồng nghĩa là phía bị đơn đã thừa nhận số tiền vay còn nợ mà phía nguyên đơn đã khởi kiện yêu cầu phía bị đơn phải trả nên bị đơn bà H không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Việc bị đơn cố tình không đến là nhằm kéo dài thời gian trả nợ và gây khó khăn cho việc thu hồi nợ đối với phía nguyên đơn. Đối với phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn nên cần buộc phía bị đơn bà Phan Thị Kim H phải có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị Mỹ D số tiền vốn vay là 1.400.000.000 đồng và trả một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về lãi suất do phía nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

[6] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà D nên phía bị đơn bà H phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho phía bà D là 1.400.000.000 đồng theo quy định tại khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; nên bà H phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm là 54.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Mỹ D.

Buộc bà Phan Thị Kim H phải có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị Mỹ D số tiền vốn vay là 1.400.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm triệu đồng) và trả một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn bà D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn bà Phan Thị Kim H chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trên số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Buộc bà Phan Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 54.000.000 đồng (Năm mươi bốn triệu đồng).

Hoàn lại cho bà Bùi Thị Mỹ D 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, mà bà D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001804 ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn bà Phan Thị Kim H thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thanh Sơn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- CCTHADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.